

Số: /KH-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 điều chỉnh trên địa bàn thành phố (sau sáp nhập)

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 của 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 10/4/2025 phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn tới năm 2050 (sau đây gọi tắt là Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII); của Bộ Công Thương tại Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/5/2025 phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn tới năm 2050 điều chỉnh;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 điều chỉnh trên địa bàn thành phố Hải Phòng (sau sáp nhập) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII và Kế hoạch thực hiện Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII. Xây dựng lộ trình tổ chức thực hiện có hiệu quả các đề án/dự án đáp ứng các mục tiêu đã đề ra của Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII, đáp ứng nhu cầu điện cho phát triển kinh tế - xã hội thành phố theo từng thời kỳ, bảo đảm phát triển điện lực đi trước một bước.

- Xác định các giải pháp thu hút đầu tư phát triển điện lực theo Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII trong thời kỳ quy hoạch.

- Xác định danh mục dự án, tiến độ thực hiện theo từng giai đoạn từ nay đến năm 2035; cơ chế phối hợp giữa các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc triển khai thực hiện để thực hiện hiệu quả Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII trên địa bàn thành phố.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII điều chỉnh trên địa bàn thành phố phải bám sát quan điểm, mục tiêu, định hướng của Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII, cụ thể hóa được các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Xác định cụ thể tiến độ, nguồn lực và việc sử dụng nguồn lực thực hiện các đề án/dự án xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật; tăng cường năng lực khoa học công nghệ, xây dựng trung tâm nghiên cứu cơ bản, trung tâm phát triển; đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của ngành điện trong thời kỳ quy hoạch.

- Xác định cụ thể tiến độ các dự án nguồn điện, lưới điện theo Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII trên địa bàn thành phố tới năm 2030 và giai đoạn 2031-2035; danh mục các dự án đầu tư công, dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công, dự án sử dụng nguồn vốn xã hội hóa.

- Đảm bảo tính tuân thủ, kế thừa, đồng bộ với các quy hoạch ngành/kế hoạch thực hiện quy hoạch cấp quốc gia được duyệt, đảm bảo tính liên kết, thống nhất trong thực hiện.

- Tiếp tục thúc đẩy phát triển khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên năng lượng. Phát triển năng lượng đi đôi với bảo vệ tài nguyên, môi trường, sinh thái. Coi phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng mới là cơ hội để phát triển tổng thể hệ sinh thái công nghiệp năng lượng.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển năng lượng bền vững theo nguyên tắc cạnh tranh lành mạnh; bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia đầu tư phát triển năng lượng và sử dụng năng lượng đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố.

II. NỘI DUNG

1. Danh mục các dự án nguồn điện quan trọng, ưu tiên đầu tư tới năm 2030 và giai đoạn 2031-2035

- Đến năm 2035, tổng công suất nhiệt điện LNG trên địa bàn thành phố là 4.800 MW, trong đó: Dự án điện LNG Hải Phòng giai đoạn 1 là 1.600MW vận hành giai đoạn 2025-2030 và Dự án điện LNG Hải Phòng giai đoạn 2 là 3.200MW vận hành giai đoạn 2031-2035 (phần đầu đưa vào vận hành 4.800MW nhiệt điện LNG Hải Phòng giai đoạn 2025-2030 trong trường hợp được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt).

- Đến năm 2035, tổng công suất điện gió ngoài khơi khu vực biển thành phố Hải Phòng là 7.200MW, trong đó giai đoạn 2025-2030 là 2.000MW và giai đoạn 2031-2035 là 5.200MW.

- Tổng công suất điện mặt trời trên địa bàn thành phố là 4.021MW, trong đó giai đoạn đến 2030 là 3.817MW gồm điện mặt trời tập trung là 200MW và điện mặt trời mái nhà là 3.617MW; giai đoạn 2035 phát triển thêm 204MW điện mặt trời mái nhà.

- Tổng công suất điện rác trên địa bàn thành phố đến năm 2030 là 90MW gồm 05 dự án.

- Tổng công suất điện linh hoạt trên địa bàn thành phố đến năm 2035 là 1.200MW.

(Danh mục các dự án đầu tư xây dựng mới và tiến độ vận hành tại Phụ lục I)

2. Danh mục các dự án lưới điện truyền tải và liên kết lưới điện khu vực

(Danh mục các dự án lưới điện truyền tải quan trọng, ưu tiên đầu tư, lưới điện liên kết với các tỉnh nêu tại Phụ lục II)

3. Kế hoạch phát triển hệ sinh thái công nghiệp và dịch vụ về năng lượng tái tạo

Nghiên cứu xây dựng 01 trung tâm công nghiệp, dịch vụ năng lượng tái tạo tại Bắc Bộ trong giai đoạn tới năm 2030 như sau:

- Vị trí: Tại khu vực Hải Phòng, Quảng Ninh, Hưng Yên... Trong tương lai có thể xem xét mở rộng ra các khu vực lân cận.

- Các nhà máy chế tạo thiết bị phục vụ phát triển năng lượng tái tạo, dịch vụ cảng biển, hậu cần phục vụ xây lắp, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng.

- Các khu công nghiệp xanh, phát thải các bon thấp.

- Các cơ sở nghiên cứu, đào tạo.

4. Dự kiến nhu cầu sử dụng đất

Chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phân bổ trên địa bàn thành phố Hải Phòng được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022; trong đó đất công trình năng lượng đến năm 2030 là 896 ha, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2025 là 894 ha.

5. Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch

Các giải pháp thực hiện quy hoạch bao gồm 11 nhóm nhiệm vụ, giải pháp cụ thể theo Phần VI, Điều 1 của Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII điều chỉnh trên địa bàn thành phố hiệu quả, tuân thủ theo đúng quy định của Luật Điện lực, Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Luật Đầu tư và quy định pháp luật khác có liên quan, đảm bảo cung cấp đủ năng lượng cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Phối hợp với Sở Tài chính rà soát nội dung của Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII và Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trường hợp có mâu thuẫn hoặc không thống nhất giữa các quy hoạch, kịp thời có Văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Tài chính) để chỉ đạo thực hiện.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình triển khai các dự án nguồn, lưới điện để đề xuất giải pháp, bảo đảm tiến độ theo Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII, đề xuất, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định đối với các dự án chậm tiến độ.

- Chủ trì thẩm định dự án, công trình năng lượng theo thẩm quyền phân cấp của cơ quan chuyên môn về xây dựng; thống nhất phương án tuyển các dự án lưới điện trong Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII trên địa bàn thành phố theo thẩm quyền.

- Phối hợp với cơ quan chủ trì trong việc lựa chọn chủ đầu tư các dự án năng lượng; phối hợp với Bộ Công Thương, các đơn vị liên quan trong quá trình nghiên cứu xây dựng 01 trung tâm công nghiệp, dịch vụ năng lượng tái tạo tại Bắc Bộ.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham gia ý kiến với các Bộ, ngành Trung ương trong công tác xây dựng cơ chế, chính sách, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư triển khai các dự án, công trình năng lượng trên địa bàn thành phố.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp cùng Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh Quy hoạch thành phố trong trường hợp có mâu thuẫn hoặc không phù hợp với Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII; Rà soát, điều chỉnh cập nhật trong quy hoạch thành phố, kế hoạch thực hiện quy hoạch thành phố theo các quy định của pháp luật về quy hoạch, điện lực (nếu có mâu thuẫn với quy hoạch này), trong đó xác định rõ phạm vi nguồn điện, lưới điện trong phương án cấp điện đã được quy định tại Điều 4 và khoản 1 Điều 24 Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật điện lực về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực, đảm bảo phù hợp với nội dung, quy mô phân bổ công suất tăng thêm cho các địa phương trong Quy hoạch điện VIII và Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII.

- Chủ trì cùng các Sở: Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện lựa chọn nhà đầu tư các dự án năng lượng theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã cập nhật danh mục nguồn và lưới điện được xác định trong Quy hoạch này vào Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2026-2030) thành phố Hải Phòng và Quy hoạch sử dụng đất, Kế hoạch sử dụng đất cấp xã để tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện, lưới điện theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi thực hiện dự án), chủ đầu tư và các đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án nguồn điện, lưới điện theo quy định.

- Phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã tháo gỡ khó khăn vướng mắc liên quan đến việc bố trí quỹ đất, công tác giải phóng mặt bằng, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố phương án xem xét, đảm bảo tiến độ triển khai dự án.

- Tham gia ý kiến với các Bộ, ngành liên quan trong quá trình xây dựng cơ chế, chính sách, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư triển khai các dự án năng lượng.

4. Sở Xây dựng

- Phối hợp với Ban quản lý Khu kinh tế, các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị liên quan cập nhật danh mục nguồn và lưới điện được xác định trong quy hoạch điện VIII điều chỉnh vào các đồ án quy hoạch đô thị và nông thôn có liên quan để đồng bộ, tránh chồng lấn với các quy hoạch phát triển phân ngành năng lượng;

- Chủ trì hướng dẫn các chủ đầu tư các thủ tục về quy hoạch đô thị và nông thôn, hoạt động đầu tư xây dựng để triển khai các dự án, công trình năng lượng theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp với các cơ quan chủ trì trong việc lựa chọn chủ đầu tư các dự án năng lượng theo quy định; phối hợp với các địa phương trong việc triển khai các thủ tục có liên quan đến quy hoạch đô thị và nông thôn, xây dựng trong quá trình thực hiện, triển khai dự án năng lượng trên địa bàn thành phố theo quy định.

5. Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng

- Chủ trì cùng các Sở: Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan thực hiện thủ tục về đầu tư các dự án năng lượng trong Khu công nghiệp, khu chức năng trong Khu kinh tế được giao quản lý theo quy định.

- Chủ trì hướng dẫn chủ đầu tư các thủ tục về quy hoạch khu chức năng, hoạt động đầu tư xây dựng để triển khai các dự án năng lượng trong Khu công nghiệp, khu chức năng trong Khu kinh tế được giao quản lý theo quy định.

- Phối hợp với các Sở: Tài chính, Công Thương và các đơn vị liên quan trong quá trình cập nhật các dự án công trình điện trên địa bàn thành phố vào quy hoạch thành phố điều chỉnh, đảm bảo cấp điện ổn định cho các Khu công nghiệp đang hoạt động, đã hình thành hoặc có trong danh mục của Quy hoạch thành phố Hải Phòng.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, ngành và các đơn vị liên quan có ý kiến về công nghệ các dự án, công trình năng lượng theo quy định sau khi nhà đầu tư trúng thầu lập hồ sơ dự án đầu tư.

- Hướng dẫn, thực hiện việc thẩm định hồ sơ về chuyển giao công nghệ của các dự án, công trình năng lượng phải thực hiện chuyển giao công nghệ theo quy định.

7. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, các Sở: Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị có liên quan chủ động rà soát Quy hoạch đô thị, Quy hoạch nông thôn, Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, kế hoạch sử dụng đất đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII.

- Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư thực hiện việc giải phóng mặt bằng, bồi thường, di dân, tái định cư cho các dự án năng lượng theo quy định.

8. Công ty Điện lực Hải Phòng - chi nhánh Tổng Công ty Điện lực miền Bắc

- Báo cáo, đề xuất Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng Công ty Truyền tải điện quốc gia, Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc ưu tiên bố trí kinh phí triển khai đầu tư các dự án công trình điện theo danh mục đầu tư trong Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII.

- Thực hiện đầu tư xây dựng các công trình điện do Công ty làm chủ đầu tư theo phân cấp; đảm bảo cấp điện ổn định, an toàn cho phát triển kinh tế - xã hội thành phố, đặc biệt là các công trình điện phục vụ phát triển các Khu, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố.

- Chủ động rà soát, đánh giá nhu cầu sử dụng điện của thành phố, có giải pháp đảm bảo cân đối cung - cầu điện, tình trạng vận hành hệ thống điện, báo cáo các cấp có thẩm quyền.

9. Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, đơn vị liên quan bám sát nội dung Kế hoạch này, chủ động xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch cụ thể của đơn vị mình (nếu cần thiết), đảm bảo kịp thời, hiệu quả trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao. Thực hiện chế độ báo cáo theo hướng dẫn và đề nghị của Sở Công Thương.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có nội dung cần điều chỉnh, bổ sung hoặc phát sinh vướng mắc, các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan kịp thời có Văn bản gửi Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo./.

(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 30/6/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố).

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (để b/c);
- TT TU, TT HĐND TP (để b/c);
- CT, PCT UBND TP Hoàng Minh Cường;
- Các cơ quan, đơn vị trong Kế hoạch;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các phòng XD&CT, NN&MT, NV&KTGS;
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, B.Đ.Hùng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Minh Cường

PHỤ LỤC I
DANH MỤC VÀ TIẾN ĐỘ DỰ KIẾN CÁC DỰ ÁN NGUỒN ĐIỆN QUAN TRỌNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Tên dự án	Quy mô, công suất	Tiến độ triển khai	Dự kiến tiến độ vận hành	Nguồn lực thực hiện	Ghi chú
I	Nguồn điện					
1	Điện khí LNG (MW)	4.800				
1.1	LNG Hải Phòng giai đoạn I	1.600	Khởi công trong năm 2025	Năm 2030	Vốn xã hội hóa	
1.2	LNG Hải Phòng giai đoạn 2	3.200	Chưa triển khai	2031-2035	Vốn xã hội hóa	
2	Điện gió ngoài khơi (MW)	7.200				Phụ thuộc tiến độ hướng dẫn của Bộ ngành, trung ương cũng như đề án thí điểm phát triển điện gió ngoài khơi. Việc xác định toạ độ các dự án tuân thủ các quy định của pháp luật và được xác định ở giai đoạn chuẩn bị dự án, đảm bảo không chồng lấn với các quy hoạch khác
2.1	ĐGNK Bắc Bộ 1.1	500	Chưa triển khai	2030	Vốn xã hội hóa	
2.2	ĐGNK Bắc Bộ 1.2	500	Chưa triển khai	2030	Vốn xã hội hóa	
2.3	ĐGNK Bắc Bộ 1.3	500	Chưa triển khai	2030	Vốn xã hội hóa	
2.4	ĐGNK Bắc Bộ 1.4	700	Chưa triển khai	2035	Vốn xã hội hóa	
2.5	ĐGNK Bắc Bộ 2.1	500	Chưa triển khai	2030	Vốn xã hội hóa	
2.6	ĐGNK Bắc Bộ 2.2	500	Chưa triển khai	2035	Vốn xã hội hóa	
2.7	ĐGNK Bắc Bộ 4	1.000	Chưa triển khai	2035	Vốn xã hội hóa	
2.8	ĐGNK Bắc Bộ 5	1.000	Chưa triển khai	2035	Vốn xã hội hóa	
2.9	ĐGNK Bắc Bộ 6	1.000	Chưa triển khai	2035	Vốn xã hội hóa	
2.10	ĐGNK Bắc Bộ 7	1.000	Chưa triển khai	2035	Vốn xã hội hóa	
3	Điện mặt trời (MW)	4.021				
3.1	ĐMT tập trung	200	Đang khảo sát đánh giá sơ bộ	2030	Vốn xã hội hóa	
3.2	ĐMT mái nhà	3.617	Đang triển khai	2030	Vốn nhà nước, vốn xã hội hóa	
3.3	ĐMT mái nhà	204	Chưa triển khai	2035	Vốn nhà nước, vốn xã hội hóa	

STT	Tên dự án	Quy mô, công suất	Tiến độ triển khai	Dự kiến tiến độ vận hành	Nguồn lực thực hiện	Ghi chú
4	Điện rác (MW)	1.300				
4.1	Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt rác phát điện Đình Vũ	20	Đang lập hồ sơ mời thầu lựa chọn nhà đầu tư	2027	Vốn xã hội hóa	
4.2	Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt rác phát điện tại xã Trần Dương, huyện Vĩnh Bảo	20	Đã khảo sát đánh giá sơ bộ	2030	Vốn xã hội hóa	
4.3	Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt rác phát điện Đình Vũ giai đoạn 2	20	Đã khảo sát đánh giá sơ bộ	2030	Vốn xã hội hóa	
4.4	Nhà máy xử lý rác thải Seraphin Hải Dương	18	Đã chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư	2027	Vốn xã hội hóa	
4.5	Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt và công nghiệp, phát điện (Việt Hồng) và các dự án khác	12	Chưa triển khai	2030	Vốn xã hội hóa	
5	Điện sinh khối (MW)	10	Chưa triển khai	2035	Vốn xã hội hóa	
6	Nhà máy điện linh hoạt Hải Dương (MW)	1.200	Đang nghiên cứu	2035	Vốn nhà nước	

PHỤ LỤC II
DANH MỤC LƯỚI ĐIỆN TRUYỀN TẢI CẢI TẠO VÀ XÂY DỰNG MỚI ƯU TIÊN ĐẦU TƯ ĐẾN NĂM 2030
VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2035

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Tên dự án	Quy mô, công suất	Tiến độ triển khai	Dự kiến tiến độ vận hành	Nguồn lực thực hiện	Ghi chú
1	Điện áp 500kV					
1.1	Trạm biến áp (MVA)	18.900				
	TBA 500kV Hải Phòng	1800	Đang triển khai	2026	Vốn nhà nước	Đề nghị giao Tập đoàn Điện lực Việt Nam thực hiện, đồng thời xác định tiến độ triển khai cụ thể từng dự án
	TBA 500kV Hải Phòng 2	1800	Xây mới	2030	Vốn nhà nước	
	TBA 500kV Hải Phòng 2	2700	Nâng công suất	2035	Vốn nhà nước	
	TBA Bắc Bộ 1	2700	Chưa triển khai, đồng bộ tiến độ nguồn điện gió ngoài khơi Bắc Bộ	2030	Xem xét xã hội hoá	
	TBA Bắc Bộ 1	3600	Cải tạo nâng công suất, đồng bộ tiến độ nguồn điện gió ngoài khơi Bắc Bộ	2035	Xem xét xã hội hoá	
	TBA Bắc Bộ 2	3600	Chưa triển khai, đồng bộ tiến độ nguồn điện gió ngoài khơi Bắc Bộ	2035	Xem xét xã hội hoá	
	Gia Lộc	900	Xây dựng mới (Chưa triển khai)	2030	Vốn nhà nước	
	Gia Lộc	1800	Cải tạo, nâng công suất (Chưa triển khai)	2035	Vốn nhà nước	
1.2	Đường dây	Số mạch x chiều dài				
	Hải Phòng - Thái Bình	2x38	Đang triển khai	2025	Vốn nhà nước	
	Bắc Bộ 1 - Hải Phòng	2x25	Chưa triển khai, đồng bộ tiến độ nguồn điện gió ngoài khơi Bắc Bộ	2030	Xem xét xã hội hoá	
	Bắc Bộ 1 - Quảng Ninh 2	2x60	Chưa triển khai, đồng bộ tiến độ nguồn điện gió ngoài khơi Bắc Bộ	2030	Xem xét xã hội hoá	

STT	Tên dự án	Quy mô, công suất	Tiến độ triển khai	Dự kiến tiến độ vận hành	Nguồn lực thực hiện	Ghi chú
	Hải Phòng - Hải Phòng 2	2x20	Xây mới	2030	Vốn nhà nước	
	Bắc Bộ 2 - rẽ Bắc Bộ 1 - Hải Phòng 2	4x5	Chưa triển khai, đồng bộ tiến độ nguồn điện gió ngoài khơi Bắc Bộ	2035	Xem xét xã hội hoá	
	LNG Hải Phòng – TBA 500kV Hải Phòng (hoặc TBA 500kV Gia Lộc)	2x45	Xây mới	2035	Xem xét xã hội hoá	
	Gia Lộc - Rẽ Thái Bình - Phố Nối	4x13	Xây mới	2030	Vốn nhà nước	
2	Điện áp 220kV					
2.1	Trạm biến áp (MVA)					
-	TBA 220kV cải tạo:					
	TBA 220kV Vật Cách	500	Cải tạo, nâng công suất	2030	Vốn nhà nước	
	TBA 220kV NĐHP	500	Cải tạo, nâng công suất	2030	Vốn nhà nước	
	TBA 220kV NĐ Phả Lại	750	Cải tạo, nâng công suất	2030	Vốn nhà nước, xem xét xã hội hoá	
	TBA 220kV NĐ Hải Dương	500	Cải tạo, nâng công suất	2030	Vốn nhà nước	
-	TBA 220kV xây mới:					
	TBA 220kV Dương Kinh	500	Xây mới (Đã đóng điện vận hành)	2025	Vốn nhà nước	
	TBA 220kV An Lão (xây mới, xem xét máy 3 nếu cần thiết).	500	Đang triển khai thi công	2026	Vốn nhà nước	
	TBA 220kV Cát Hải	500	Đang nghiên cứu triển khai	2030	Vốn nhà nước	
	TBA 220kV Đại Bản	250	Xây mới	2030	Vốn nhà nước	
	TBA 220kV Đồ Sơn	250	Xây mới	2030	Vốn nhà nước	
	TBA 220kV Tiên Lãng	500	Xây mới	2030	Vốn nhà nước	
	Đình Vũ 2	500	Xây mới	2035	Vốn nhà nước	
	Hải Phòng 2	250	Xây mới	2035	Vốn nhà nước	

STT	Tên dự án	Quy mô, công suất	Tiến độ triển khai	Dự kiến tiến độ vận hành	Nguồn lực thực hiện	Ghi chú
	Gia Lộc	500	Đang triển khai thi công	2025	Vốn nhà nước	
	Tứ Kỳ	250	Xây mới	2030	Vốn nhà nước	
	Tân Việt	500	Đang triển khai	2030	Vốn nhà nước	
	Thanh Hà	250	Đang triển khai	2030	Vốn nhà nước	
	Nhị Chiều	250	Xây mới	2030	Vốn nhà nước	
	Nam Sách	250	Xây mới	2030	Vốn nhà nước	
	Thanh Miện	250	Xây mới	2030	Vốn nhà nước	
	Lắp kháng hạn chèn dòng ngăn mạch bao gồm nhưng không giới hạn tại các thanh cái ND Phả Lại		Xây mới	2030	Vốn nhà nước, xem xét xã hội hoá	
	Cải tạo sơ đồ thanh cái linh hoạt, 4 phân đoạn thanh cái bao gồm nhưng không giới hạn tại TBA ND Hải Dương		Xây mới	2030	Vốn nhà nước, xem xét xã hội hoá	
	Gia Lộc	750	Cải tạo, nâng công suất	2035	Vốn nhà nước	
	Tứ Kỳ	500	Cải tạo, nâng công suất	2035	Vốn nhà nước	
	Thanh Hà	500	Cải tạo, nâng công suất	2035	Vốn nhà nước	
	Nhị Chiều	500	Cải tạo, nâng công suất	2035	Vốn nhà nước	
	Nam Sách	500	Cải tạo, nâng công suất	2035	Vốn nhà nước	
	Thanh Miện	500	Cải tạo, nâng công suất	2035	Vốn nhà nước	
	Đình Vũ	750	Cải tạo, nâng công suất	2035	Vốn nhà nước	
	Đồ Sơn	500	Cải tạo, nâng công suất	2035	Vốn nhà nước	
	An Lão	750	Cải tạo, nâng công suất	2035	Vốn nhà nước	
	Thủy Nguyên	750	Cải tạo, nâng công suất	2035	Vốn nhà nước	

STT	Tên dự án	Quy mô, công suất	Tiến độ triển khai	Dự kiến tiến độ vận hành	Nguồn lực thực hiện	Ghi chú
	Đại Bản	500	Cải tạo, nâng công suất	2035	Vốn nhà nước	
2.2	Đường dây	Số mạch x chiều dài				
	An Lão - Rẽ Đồng Hòa-Thái Bình	4x2	Đang nghiên cứu triển khai	2030	Vốn nhà nước	
	Hải Phòng 2 500kV - rẽ Đồng Hoà - Vật Cách	4x10	Chưa triển khai	2030	Vốn nhà nước	
	Hải Phòng 2 500kV - Đại Bản	4x5	Chưa triển khai	2030	Vốn nhà nước	
	Cát Hải - Đình Vũ	2x12	Chưa triển khai	2030	Vốn nhà nước	
	Dương Kinh - rẽ Đồng Hòa - Đình Vũ	4x3	Đang nghiên cứu triển khai	2030	Vốn nhà nước	
	Nam Hòa - Cát Hải	2x12	Chưa triển khai	2030	Vốn nhà nước	
	Xuất tuyến sau TBA 500kV Hải Phòng - Gia Lộc	2x32	Chưa triển khai	2030	Vốn nhà nước	
	Xuất tuyến sau TBA Hải Phòng 500kV - Dương Kinh	2x8	Chưa triển khai	2030	Vốn nhà nước	
	Xuất tuyến sau TBA Hải Phòng 500kV - Tiên Lãng	2x14	Chưa triển khai	2030	Vốn nhà nước	
	Bắc Bộ 1 - Đồ Sơn	2x10	Chưa triển khai	2030	Vốn nhà nước	
	Đồ Sơn - Dương Kinh	2x8	Chưa triển khai	2030	Vốn nhà nước	
	Đại Bản - Rẽ Hải Dương 2 - Dương Kinh	4x2	Chưa triển khai	2030	Vốn nhà nước	
	Đình Vũ 2 – Bắc Bộ 2	2x5	Chưa triển khai	2035	Vốn nhà nước	
	Bắc Bộ 2 – Cát Hải	2x5	Chưa triển khai	2035	Vốn nhà nước	
	Hải Phòng 2 500kV – Hải Phòng 2	2x5	Chưa triển khai	2035	Vốn nhà nước	
	Gia Lộc - rẽ NĐ Hải Dương - Phố Mới	4x5	Đang triển khai	2030	Vốn nhà nước	

STT	Tên dự án	Quy mô, công suất	Tiến độ triển khai	Dự kiến tiến độ vận hành	Nguồn lực thực hiện	Ghi chú
	Gia Lộc 500kV-Rẽ Gia Lộc-Hải Phòng 500kV	4x5	Chưa triển khai	2030	Vốn nhà nước	
	Nhị Chiều - rẽ Mạo Khê - Hải Dương 2	4x2	Chưa triển khai	2030	Vốn nhà nước	
	Tân Việt - rẽ Gia Lộc - Phố Nối	4x3	Đang triển khai	2030	Vốn nhà nước	
	Thanh Hà - rẽ 500kV Hải Phòng - Gia Lộc	2x12	Chưa triển khai	2030	Vốn nhà nước	
	Tứ Kỳ - rẽ Hải Phòng 500kV - Gia Lộc	4x4	Chưa triển khai	2030	Vốn nhà nước	
	Gia Lộc 500kV - Thanh Miện	2x11	Chưa triển khai	2030	Vốn nhà nước	
	Nam Sách - NB Hải Dương	2x11	Chưa triển khai	2030	Vốn nhà nước	
	NB Phả Lại - Bắc Giang mạch 2	2x27	Đang triển khai	2030	Vốn nhà nước	
	Yên Dũng - Rẽ NB Phả Lại - Quang Châu	2x1	Chưa triển khai	2030	Vốn nhà nước	
	Bắc Ninh 500kV - Bắc Ninh	2x10	Chưa triển khai	2030	Vốn nhà nước	
	Bắc Ninh 6 - rẽ Phả Lại - 500kV Phố Nối	2x3	Chưa triển khai	2030	Vốn nhà nước	
	Gia Lộc 500kV - Gia Lộc chuyển đầu nối Gia Lộc - Tân Việt	2x10	Chưa triển khai	2035	Vốn nhà nước	
	Bắc Ninh 6 - rẽ Phả Lại - 500kV Phố Nối (mạch 2)	2x3	Chưa triển khai	2035	Vốn nhà nước	